

Bản án số: 51/2018/HS-ST.
Ngày: 26-7-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Tư.
Ông Nguyễn Tùng Châu
- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phùng Hoàng N, sinh năm 1997 tại huyện A, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện A, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Thanh N và bà Nguyễn Hồng H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2018, sau đó chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số nhà 88, đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/4/2018, Phùng Hoàng N, sinh năm 1997 đón xe Buýt đi từ huyện A đến thành phố V, mục đích là để tìm mua mại túy về sử dụng, khi đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long thì N xuống xe, rồi tiếp tục đón xe honda

khách đi đến khu vực cầu Kinh Cụt thuộc Phường M, thành phố V, khi đến nơi N kêu người chạy xe honda khách đứng chờ còn N đi vào con hẻm gần cầu Kinh Cụt gặp một người thanh niên tóc xoăn , N không biết rõ họ, tên, địa chỉ, N hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại Heroin, thì người thanh niên này lại chõ nấp công gần đó lấy lên hai gói giấy bạc màu trắng đưa cho N và nhận của N 500.000 đồng, sau đó N cầm hai gói giấy bạc trên tay trái quay ra chõ xe đang đợi , N lên xe quay về Bệnh Viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long để đón xe Buýt về huyện A, trong lúc chờ xe thì N lên con nghiện nên N đi vào con hẻm gần đó thuộc khu vực Khóm S, Phường B, thành phố V để sử dụng . Lúc này, lực lượng Công an t hành phố V trên đường tuần tra thấy N có nhiều biểu hiện khả nghi nên tiến hành kiểm tra và thu giữ 02 gói giấy bạc trong túi quần phía trước bên phải, bên trong có nhiều chất bột màu trắng, nên lực lượng làm nhiệm vụ đưa N về công an Phường B lập biên bản bắt quả tang và chuyển N cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số : 163, ngày 10/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận : “Chất bột trong 02 gói giấy bạc thu được của Phùng Hoàng N là ma túy loại Heroin, trọng lượng là 0,2994 gam.

Quá trình điều tra N khai nhận đã mua ma túy tại địa điểm nêu trên khoảng 07 lần thì bị bắt, N mua ma túy chỉ sử dụng không mua dùm cho ai cũng không bán lại cho người khác, mỗi lần mua có lúc 60.000 đồng có lúc là 500.000 đồng.

Vật chứng đang tạm giữ là một gói niêm phong có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, số tiền 194.000 đồng và một ông kim tiêm đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSNDTPV, ngày 12/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, đã truy tố bị cáo Phùng Hoàng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị cáo nghe Kiểm sát viên đọc xong Cáo trạng bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố đối với bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Sau khi nghe lời trình bày của bị cáo phiên tòa. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số : 39/CT-VKSNDTPV, ngày 12/6/2018 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phùng Hoàng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khi luận tội xong, Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù theo tội danh , điều luật mà Cáo trạng đã truy t ố đối với bị cáo , về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo số tiền đang tạm giữ , vì số tiền không liên quan hành vi phạm tội.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: “*Bị cáo đã nhận thức được*

hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.*

“c) Heroin, Côcain, Methamphetamin, Amphetamin, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Bị cáo đã tàng trữ khối lượng ma túy đã xác định được là 0,2994 gam, việc tàng trữ của bị cáo nhằm mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phùng Hoàng N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, cất giữ và trao đổi chất ma túy. Vì Nhà nước mới có quyền đó nhằm mục đích khám chữa bệnh. Bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, để lại hậu quả không tốt cho xã hội. Hành vi của bị cáo được thể hiện là bị cáo đã mua ma túy của người khác không rõ họ, tên, địa chỉ, tổng trọng lượng 0,2994 gam, đem về để sử dụng, nhưng bị cáo chưa đem về tới nhà thì bị bắt quả tang, ý thức của bị cáo biết rõ hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện để phục vụ nhu cầu của bản thân, bị cáo có đủ năng lực về nhận thức cũng như điều khiển hành vi của bị cáo, nên bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi của bị cáo đã gây ra. Xét thấy, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, nhằm đề răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để cho bị cáo có thời gian học tập, cải tạo và trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, không có tiền sự, khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nên có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và sẽ xem xét, quyết định áp dụng hình phạt cụ thể cho bị cáo trong phần quyết định hình phạt. Đồng thời việc đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nào khác, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về vật chứng, hiện nay Cơ quan điều tra có giữ 01 gói niêm phong sau giám định, 01 kim tiêm đã qua sử dụng, các vật chứng nêu trên có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng mà tuy là Nhà nước cầm tang trữ, kim tiêm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với số tiền 194.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên được trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo còn phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Phùng Hoàng N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Hoàng N - 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 08/4/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. *Về xử lý vật chứng:*

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định và 01 kim tiêm đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2018 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

- Trả lại cho bị cáo Phùng Hoàng N số tiền 194.000 đ (*Một trăm chín mươi bốn ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền số 003692, ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án thành phố V.

4. Về trách nhiệm nộp án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phùng Hoàng N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THA DS TP V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng**